

**Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (MECOFOOD)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *ASO* /BC.MCF.12

Long An, ngày *25* tháng *11* năm 2012

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
6 tháng đầu năm 2012

Kính gửi:       - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
                      - Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng:  
Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood)
- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Nguyễn Thị Bảy-Phường 6- TP.Tân An-T.Long An, Điện thoại: 072.3521.166       Fax: 072.3820.509       Email:
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (*Tám chục tỷ đồng*)
- Mã chứng khoán (nếu có): MCF

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2012):**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành Viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Ngọc Nam	Chủ tịch HĐQT	4	100 %	
2	Phạm Văn Tô	UV HĐQT	4	100 %	
3	Lê Hoàng Nhữ	UV HĐQT	4	100 %	
4	Hồ Văn Luân	UV HĐQT	4	100 %	
5	Nguyễn Văn Kiệt	UV HĐQT	4	100 %	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc :

- Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 cho phù hợp với thực tế tại đơn vị. Hội đồng quản trị họp cùng với Ban Tổng giám đốc lập kế hoạch chuẩn bị đại hội cổ đông thường niên năm 2012. Bên cạnh đó thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban triển khai kế hoạch thu mua, đặc biệt là quan tâm và chỉ đạo theo dõi thường xuyên việc thu mua tằm trũ lúa, gạo vụ Đông Xuân năm 2011-2012 theo chỉ tiêu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) giao và ý kiến chỉ đạo trực tiếp về tình hình sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám Đốc còn được thực hiện thông qua các báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc gửi các thành viên HĐQT hàng tháng.

- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng việc triệu tập cuộc họp hoặc bằng văn bản và phải có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):**

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	04/NQ-HĐQT.MCF	09/02/2012	Thống nhất báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2011, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 của Công ty và Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2011 của Ban kiểm soát.
			Thống nhất việc phân phối lợi nhuận năm 2011 và kế hoạch phân phối năm 2012.
			Phê duyệt quỹ khen thưởng Ban điều hành năm 2011
2	06/NQ-HĐQT.MCF	13/03/2012	Phê duyệt chào bán cổ phiếu phát hành đợt II tăng vốn ĐL từ 35 lên 80 tỷ đồng, số lượng là 884.116 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đ/cp.
			Phê duyệt kết quả đầu tư năm 2011 với tổng giá trị là : 9.263.162.329 đ và kế hoạch đầu tư năm 2012 là 14.845.000.000 đ
			Phê duyệt chi phí thù lao HĐQT năm 2011 là 293.760.000 đ và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2012 là 354.708.000 đ
			Thống nhất tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty để trình ĐHCĐ thường niên năm 2012 thông qua
			Thống nhất tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2012 vào ngày 30/03/2012
			Thống nhất KQKD 02 tháng đầu năm 2012 với tổng doanh thu, TN khác là 109,57 tỷ và Lợi nhuận ròng trước thuế là 7,17 tỷ đồng
3	12/NQ-ĐHCĐ.MCF	30/03/2012	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã thông qua Nghị quyết với các nội dung sau :
			-Phê duyệt báo cáo kết quả SXKD năm 2011, báo cáo quyết toán tài chính năm 2011 đã thẩm định và đã được kiểm toán.
			-Phê duyệt chi phí thù lao HĐQT năm 2011 là 293.760.000 đ và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2012 là 354.708.000 đ

**Phụ lục số III**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>-Phê duyệt kế hoạch SXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012 với tổng doanh thu là 700 tỷ, lợi nhuận trước thuế là 25 tỷ đồng và chia cổ tức là 15,9%/VĐL 80 tỷ đồng.</p> <p>-Phê duyệt kết quả đầu tư năm 2011 với tổng giá trị là : 9.263.162.329 đ và kế hoạch đầu tư năm 2012 là 14.845.000.000 đ</p> <p>-Tổng nhất báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam là 48 tỷ đồng (tức chiếm tỷ lệ 60%/VĐL) và cổ đông là thể nhân, khác góp 32 tỷ đồng (tức chiếm tỷ lệ 40%/VĐL). ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm trên sàn chứng khoán Hà Nội.</p> <p>-Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty do HĐQT trình.</p> <p>-Tổng nhất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2012 là Công ty TNHH DV TV Tài chính kế toán và Kiểm toán AASC-Chi nhánh TP.HCM</p>
4	13/QĐ-HĐQT.MCF	09/04/2012	Quyết định điều chỉnh chức danh Giám đốc thành Tổng Giám đốc Công ty
5	14/QĐ-HĐQT.MCF	09/04/2012	Quyết định điều chỉnh chức danh Phó Giám đốc thành Phó Tổng giám đốc Công ty
6	15/QĐ-HĐQT.MCF	09/04/2012	Quyết định điều chỉnh chức danh Phó Giám đốc thành Phó Tổng giám đốc Công ty
7	16/QĐ-HĐQT.MCF	09/04/2012	Quyết định điều chỉnh chức danh Phó Giám đốc thành Phó Tổng giám đốc Công ty
8	17/NQ-HĐQT.MCF	18/04/2012	<p>Phê duyệt báo cáo tổng kết hoạt động SXKD quý I và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch quý II năm 2012; thông qua báo cáo thẩm định quyết toán tài chính quý I/2012 với :</p> <p>-Tổng doanh thu và TN khác là : 151.099.317.284 đ đạt 21,59%/KH năm</p> <p>-Lợi nhuận ròng trước thuế : 10.348.152.133 đ đạt 41,39%/KH năm</p> <p>Phê duyệt kế hoạch đơn giá quỹ lương đưa vào phí năm 2012, với hệ số trích tối đa không quá 74 % lợi nhuận chưa trừ lương</p>

1191 2.024.531.111

**Phụ lục số III**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>Phê duyệt kế hoạch khấu hao TSCĐ năm 2012, với mức khấu hao trung bình để đưa vào chi phí SXKD</p> <p>Thông nhất bán thanh lý xe Toyota hiace 16 chỗ biển số 62L 3231 và máy phát điện D342 theo hình thức đấu giá đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước</p> <p>Phê duyệt : niêm yết bổ sung và hồ sơ niêm yết bổ sung chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), cụ thể :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tên cổ phiếu : Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.</li> <li>-Mã chứng khoán : MCF</li> <li>-Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.</li> <li>-Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đ/cổ phiếu.</li> <li>-Số lượng đăng ký niêm yết bổ sung : 4.500.000 cổ phiếu .</li> </ul>

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2012):**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

**IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2012):**

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
<b>I/ Cổ đông nội bộ</b>										
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam			300613198	20/11/2008	Công an Long An	42 Chu Mạnh Trinh, Q.1,	4 800.000	60,00	

Phụ lục số III

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

							TP HCM		
2	Lê Hoàng Nhữ	UVHĐQT-Tổng GD	300116988	02/11/2004	Công an Long An	Số 29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, TP. Tân An, T.LA	50.000	0,63	
3	Phạm Văn Tô	UVHĐQT	300676755	29/05/2009	Công an Long An	Số 161-Đường Lò Siêu, phường 8, Q.10, TP.HCM	53.000	0,66	
4	Hồ Văn Luân	UVHĐQT-P. TổngGD	301406056	06/12/2006	Công an Long An	Số 29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, TP. Tân An, T.LA	40.000	0,50	
5	Nguyễn Văn Kiệt	UVHĐQT-P. TổngGD	300688607	23/09/1999	Công an Long An	Số 41, Nguyễn Thông, phường 3, TP. Tân An, T. Long An	25.000	0,31	
6	Nguyễn Bình Hiến	P. TổngGD	300366559	20/11/2003	Công an Long An	Số 8/80, QL1A, KP. Nhơn Phú, phường 5, TP. Tân An, T. Long An	26.980	0,34	
7	Nguyễn Thị Bảy	Trưởng BKS	300422819	01/06/2001	Công an Long An	Số 491, QL1A, phường 4, TP. Tân An, T. Long An	1.142	0,01	
8	Nguyễn Hữu Trung	TV BKS	300474885	09/12/1997	Công an Long An	Số 398, ấp Vĩnh Hòa, xã An Vĩnh Ngãi, TP. Tân An, T. Long An	19.983	0,25	
9	Lê Trường Sơn	TV BKS	300116335	02/11/2004	Công an Long An	Số 168, QL1A, phường 5, TP. Tân An, T. Long An	22.000	0,28	
10	Nguyễn Văn Cho	KTT	300621786	24/07/2006	Công an Long An	Số 29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, TP. Tân An, T.LA	18.200	0,227	
<b>II/ Người có liên qua</b>									
1	Lê Thị Anh	Vợ của ông Phạm Văn Tô	025151994	03/11/2009	Công An TP.HCM	Số 161-Đường Lò Siêu, phường 8, Q.10, TP.HCM	47.000	0,59	
2	Hồ Hùng Tiến	Em của ông Hồ Văn Luân	301488056	20/02/2009	Công an Long An	ấp 4, xã Hương Thọ Phú, TP. Tân An, T.LA	2.000	0,025	
3	Đặng Thị Bé Chính	Vợ ông Nguyễn Bình Hiến	300570857	06/07/2004	Công an Long An	Số 8/80, QL1A, KP. Nhơn Phú, phường 5, TP. Tân An, T. Long An	3.000	0,04	
4	Trần Thị Thu Hương	Vợ ông Nguyễn Văn Kiệt	300710585	23/09/1999	Công an Long An	Số 41, Nguyễn Thông,	45.000	0,56	

**Phụ lục số III**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

							phường 3, TP. Tân An, T.Long An		
5	Nguyễn Thị Chinh	Em của bà Nguyễn Thị Bảy	300576750	24/11/2004	Công an Long An		1/1 Khu phố Bình Cư 1, P.6, TP. Tân An, T.Long An	5.681	0,07
6	Nguyễn Trung Thành	Em của ông Nguyễn Thành Trung	300629234	11/12/1995	Công an Long An		Số 145, ấp Vĩnh Hòa, xã An Vĩnh Ngãi, TP.Tân An, T.Long An	24.500	0,306
7	Trần Ngọc Thu Phụng	Vợ ông Nguyễn Văn Cho	301386279	11/08/2006	Công an Long An		195D, Châu Thị Kim, phường 7, TP. Tân An, T.Long An	5.000	0,06

**2. Giao dịch cổ phiếu:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):

-Giao dịch của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Cho	KTT	18.100	0,226	18.200	0,227	Mua

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm)**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Ủy viên – Tổng Giám đốc**

(Ký tên và đóng dấu)



*Lê Hoàng Như*